ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 667 /QĐ-UBND	*Long An, ngày 21 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công của các trường học trên địa bàn huyện Thủ Thừa vào mục đích cho thuê

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của UBND huyện Thủ Thừa tại Tờ trình số 8203/TTr-UBND ngày 31/12/2021; ý kiến của Sở Tài chính tại văn bản số 4689/STC-QLGCS ngày 05/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công của các trường học trên địa bàn huyện Thủ Thừa vào mục đích cho thuê với các nội dung chính như sau:

1. Mục đích sử dụng: Cho thuê.

2. Tài sản công được sử dụng vào mục đích cho thuê: căn tin, nhà xe *(chi tiết tại danh sách đính kèm)*.

3. Thời hạn cho thuê: 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng cho thuê.

4. Phương thức thực hiện: Đấu giá tài sản (trả giá lên).

Giá khởi điểm để đấu giá do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt phù hợp với giá cho thuê phổ biến tại thị trường địa phương của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

5. Giá cho thuê: Là giá trúng đấu giá.

6. Phương án tài chính của việc cho thuê:

- Tài sản cố định sử dụng vào hoạt động cho thuê phải trích khấu hao theo quy định của pháp luật. Số tiền trích khấu hao, đơn vị bổ sung quỹ phát triển hoạt động của đơn vị.

- Nhà nước không cấp kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa đối với tài sản công chỉ được sử dụng vào mục đích cho thuê; đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nguồn thu được từ việc cho thuê để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo quy định.

- Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản, sau khi chi trả các chi phí hợp lý có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có), thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, phần còn lại, đơn vị sự nghiệp công lập được quản lý, sử dụng theo quy định về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

7. Chi tiết nội dung: Theo Đề án được lập của các trường *(đính kèm danh sách các trường)*.

Điều 2. Hiệu trưởng các trường:

1. Thực hiện cho thuê tài sản công đúng mục đích đã được xây dựng tại Đề án được lập.

2. Quyết định giá khởi điểm để đấu giá và tổ chức đấu giá cho thuê tài sản theo quy định hiện hành của pháp luật về đấu giá tài sản.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có thay đổi về nội dung đã được phê duyệt, các trường báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo có văn bản gửi UBND huyện Thủ Thừa để xem xét, trình UBND tỉnh và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 3. Giao UBND huyện Thủ Thừa chỉ đạo cơ quan chuyên môn có thẩm quyền hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các trường thực hiện các nội dung tại Điều 1 và Điều 2 quyết định này; đảm bảo việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do nhà nước giao cho các đơn vị.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Thủ Thừa; Hiệu trưởng các trường có danh sách tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Sang);
- Phòng: VHXH+KTTC;
- Lưu: VT, lvt.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Nguyễn Minh Lâm

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THU THỪA ĐƯỢC PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG VÀO MỤC ĐÍCH CHO THUÊ

(Kèm theo Quyết định số 667 /QĐ-UBND ngày 21 /01/2022 của UBND tỉnh)

STT	Tên trường	Tên tài sản sử dụng vào mục đích cho thuê	Diện tích (m^2)
1	**TH Nhà Dài**	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	160
2	**THCS Bình An**	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	100
		Nhà xe (Kết cấu: Khung sắt tiền chế, mái tole, nền bêtông)	150
3	**THCS Mỹ Thạnh**	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	100
		Nhà xe (Kết cấu: Khung sắt tiền chế, mái tole, nền bêtông)	150
4	**TH Nhị Thành**		
	Điểm A	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	40
	Điểm B	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	30
	Điểm Bình Bát	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	12
5	**TH thị trấn**	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	180
6	**TH Bình Thạnh**		
	Điểm Bình Cang	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	32
	Điểm Bình Lương 1	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	20
	Điểm Bình Lương 2	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	16
7	**TH Mỹ An**		
	Điểm Mỹ Phước	**Căn tin** (Kết cấu: Mái thiếc, vách thiếc)	25
	Điểm Mỹ An	**Căn tin** (Kết cấu: Mái thiếc, vách thiếc)	35
	Điểm Thân Hòa Tây	**Căn tin** (Kết cấu: Mái thiếc, vách thiếc)	25

STT	Tên trường	Tên tài sản sử dụng vào mục đích cho thuê	Diện tích ($m^{2)}$
8	**TH Mỹ Phú**		
	Điểm chính Ấp 3	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	58
	Điểm Phú Thượng Ấp 4	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	20
9	**TH Mỹ Lạc**		
	Điểm Bà Mía	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	40
	Điểm ấp Bà Nghiệm	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	42
10	**TH Bình An**	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	30
11	**THCS Bình Cang**	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	60
		Nhà xe (Kết cấu: Khung sắt tiền chế, mái tole, nền bêtông)	162
12	**THCS Mỹ Lạc**	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	200
		Nhà xe (Kết cấu: Khung sắt tiền chế, mái tole, nền bêtông)	624
13	**THCS Long Thạnh**	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	100
		Nhà xe (Kết cấu: Khung sắt tiền chế, mái tole, nền bêtông)	150
14	**THCS thị trấn**		
	Cơ sở 1	**Nhà xe** (Kết cấu:Mái lợp tole sóng vuông mạ màu, cột kèo bằng thép hình, móng đơn BTCT đặt trên nền cát tự nhiên)	244
	Cơ sở 2	**Nhà xe** (Kết cấu: Nhà tiền chế mái lợp tole lạnh; cột, kèo bằng sắt vuông)	125
	Cơ sở 1	**Căn tin** (Kết cấu: Che rạp, che dù bán tạm)	80
	Cơ sở 2	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole lạnh, kèo bằng sắt vuông)	74,4

STT	Tên trường	Tên tài sản sử dụng vào mục đích cho thuê	Diện tích ($m^{2)}$
15	**THCS Nhị Thành**	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	58
		Nhà xe (Kết cấu: Khung sắt tiền chế, mái tole, nền bêtông)	360
16	**TH Long Thạnh**	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	32
17	**TH Mỹ Thạnh**	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, vách thiết, mái thiết, nền đất) - Điểm lẻ ấp 5	24
18	**THCS Mỹ An**	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	45
		Nhà xe (Kết cấu: Khung sắt tiền chế, mái tole, nền bêtông)	96
19	**TH&THCS Tân Thành**	**Căn tin** (Kết cấu: Nhà tiền chế, mái tole, nền bêtông)	80